

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 29-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Giang; Ông Lò Văn Yêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 19/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mò Văn E** ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1996; Nơi sinh: huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Mò Văn Đ, sinh năm 1954 và con bà Lý Thị Đ1, sinh năm 1953; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ, con: Từ năm 2018 đến năm 2019 Mò Văn E sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với Sùng Thị D, sinh năm 1998 trú tại bản Làng Mô, xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và có một con chung sinh năm 2019. Từ năm 2020 đến năm 2022 Mò Văn E sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với HThị On, sinh năm 2002 trú tại bản N1, xã N, huyện TU, tỉnh Lai Châu và có một con chung sinh năm 2021; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023 áp dụng biện pháp tạm giam tại NHtạm giữ Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Lù Văn Hà, sinh năm 1994; địa chỉ: bản C, xã Th, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 04/02/2023 Mò Văn E đi bộ từ nHxuống huyện Than Uyên tìm mua Heroin để sử dụng. Khi E đi đến bản Chạm Cỏ, thị trấn TU, huyện TU thì gặp Lù Văn Hường khiến xe mô tô đi đến. Khi thấy E, Hường xe lại hỏi “*định đi đâu đấy*”, E trả lời “*định đi xuống huyện Than Uyên chơi*”. Nghe vậy Hnói “*anh cũng đi xuống dưới kia*”, E nói “*thế cho em đi cùng với, em trả tiền xăng cho*”, Hường ý rồi điều khiển xe mô tô chở E đi cùng. Khi Hvà E đi đến cây xăng thuộc bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, E mua xăng xe mô tô cho Hhết 40.000 đồng rồi Htiếp tục điều khiển xe chở E đi xuống huyện Than Uyên. Khi đi đến bản Noong Thảng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, E nói với Hường xe lại để E đi có việc cá nhân rồi E đi bộ vào trong bản Noong Thảng thì gặp và hỏi mua được 01 gói Heroin bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroin, E trích ra một phần sử dụng hết bằng hình thức chích, phần còn lại E gói lại như ban đầu rồi nhét thêm một mảnh nilon màu trắng ở dưới đất lên gói thêm ba lớp bên ngoài và cất giấu ở trong lòng bàn tay trái rồi đi xuống chỗ Hđang đứng đợi nhưng E không nói cho Hbiết việc E vừa mua và đang cất giấu Heroin. Sau đó E ngồi lên xe mô tô cùng Hđi về huyện TU. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi Hchở E về đến bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện TU thì bị Cảnh sát giao thông Công an huyện TU ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra hành chính. Khi Hường xe thì E dùng tay trái ném gói Heroin xuống nương nước bên phải theo chiều đi của Hvà E, cách vị trí dừng xe 02 mét nhưng bị Công an phát hiện. Tại hiện trường E thừa nhận gói vừa ném xuống nương là gói Heroin của E vừa mua được mục đích mang về sử dụng, ngay sau đó Công an huyện TU tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và khám nghiệm hiện trường, thu giữ gói Heroin có khối lượng 1,41 gam.

Ngày 04/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 12/KL-TCGD ngày 04/02/2023 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Mò Văn E có khối lượng là 1,41 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã trích 0,09 gam trong tổng số 1,41 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Mò Văn E theo E khai nhận là Heroin gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 153/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroin.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-TU ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo Mò Văn E về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất*”

ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 14 giờ 15 phút, ngày 04/02/2023, tại bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện TU, tỉnh Lai Châu, bị cáo Mò Văn E đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 1,41 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Mò Văn E là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số; Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện TU quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng. Sau khi chấp hành xong bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình; là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập thấp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 1,32 gam Heroin còn lại sau giám định; 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh. xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 1,41 gam Heroin, Mò Văn E khai do E mua của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch ở bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lù Văn H là người cho Mò Văn E đi nhờ xe mô tô, quá trình điều tra xác định H không biết việc E đi mua và tàng trữ Heroin nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU không đề cập xử lý với Lù Văn H là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng do bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135, 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mò Văn E phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Mò Văn E 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư của Công an huyện TU màu trắng, hình chữ nhật, bên trong đựng 1,32 gam Heroin; 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 40 phút phút ngày 24/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TU)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi Cục THADS huyện TU;
- Công an huyện TU;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

